

## SỬ DỤNG THU NHẬP CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH Ở MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ MỚI TÂY NGUYÊN

XUÂN HÒA

I - Trong sự nghiệp di dân xây dựng kinh tế mới ở nước ta, một vấn đề hàng đầu đặt ra là làm sao để tăng thu nhập cho từng người lao động, từng hộ gia đình. Một khi thu nhập có xu hướng ổn định và gia tăng sẽ tạo ra các tiền đề cần thiết cho sự phát triển toàn diện của cộng đồng cư dân kinh tế mới. Sử dụng các ghi chép điền dã cùng các số liệu thống kê lưu tại phòng tư liệu Viện Xã hội học (<sup>1</sup>), bài viết nhỏ này thử xem xét vấn đề sử dụng thu nhập của các hộ gia đình tại một số vùng kinh tế mới. Tây Nguyên. Cụ thể là đặt nó trong mối quan hệ với nhu cầu sinh hoạt hàng ngày và việc đầu tư cho tái sản xuất ở qui mô gia đình.

II - 1. Khảo sát tại nhiều điểm cư dân kinh tế mới ở Tây Nguyên, người ta thấy đối với các hộ gia đình có thể có các nguồn thu sau đây: thứ nhất, từ ruộng rẫy của hợp tác xã; thứ hai, từ ruộng nương tự khai phá; thứ ba, từ mảnh vườn; thứ tư, từ chăn nuôi; thứ năm, từ các hoạt động khai thác rừng hợp pháp và không hợp pháp.

Như vậy, so với quê cũ - phổ biến là vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ, thì ở quê, mới, người di cư có thêm các khoản thu mới rất quan trọng. Thu từ ruộng rẫy tự khai phá và từ tài nguyên rừng mà họ có dưới hình thức này hay hình thức khác.

Tại hai điểm điều tra thuộc tỉnh Gia lai - Kontum (Điểm 1: hợp tác xã Lý Nhân xã Yahao huyện Ayunpa; điểm 2: hợp tác xã Tam Điệp 1, xã Chư Thai, huyện Ayunpa) có tới 87,5% số người được hỏi đã trả lời rằng ngay từ khi còn ở quê cũ họ đã tin là đến nơi ở mới sẽ có thu nhập khá hơn. Thực tế, khi so sánh đời sống giữa nơi đi và nơi đến thì câu trả lời và mức độ thu nhập đã cho ta những số liệu như dưới đây (Qua xử lý số liệu đã qui đổi thống nhất về đơn vị: chẳng hạn, mức “đạt” là “xấp xỉ” 350 kg lương thực/người/năm).

	Mức thu theo hộ			Mức thu theo khẩu		
	Dưới	Đạt	Trên	Dưới	Đạt	Trên
Trước khi đi	66,2	13,8	20,0	52,5	7,5	40
Hiện nay	48,8	10,2	41,2	41	22,5	36,3

<sup>1</sup> Xin xem “Kết quả điều tra xã hội học thực nghiệm” tại Gia-lai - Kontum, tháng 10 năm 1985.

Bảng số liệu này cho ta thấy một bức tranh về tình hình thu nhập của các hộ gia đình: Nơi đến khá hai nơi đi. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là mức tăng đó không lớn và chỉ tăng tỉ số tương đối xét về mức thu nhập theo nhân khẩu. Hiện tượng này có thể được cắt nghĩa bởi sự gia tăng dân số quá mạnh. Thông thường, các hộ di cư chủ yếu là các gia đình trẻ. Sau hai, ba năm ổn định đời sống thì các gia đình đó bắt đầu sinh đẻ nhiều. Một vùng kinh tế mới định cư chừng 7 đến 10 năm, mỗi gia đình thường tăng từ 2 đến 3 con.

Một hạn chế khác của cộng đồng cư dân kinh tế mới là tập quán độc canh lúa nước có trong đời sống sản xuất nói chung. Vì thế, cư dân mới không hoặc ít thực hành các biện pháp sản xuất sinh lợi khác ngoài, những gì dễ thấy hiệu quả ngay lập tức. Người dân chỉ thấy được mối lợi trước mắt của rừng nên họ khai thác “lấy được”. Các lâm sản nhằm phục vụ tức thời cho các nhu cầu thường ngày như làm nhà, đóng đồ đạc giản đơn. Đối với cư dân kinh tế mới, lâm sản mới chỉ có ý nghĩa là một nguồn thu nhập phục vụ trực tiếp cho đời sống sinh hoạt và sản xuất, họ chưa ý thức rõ rệt về chế biến lâm sản, làm cho lâm sản trở thành hàng hóa.

Ở nhiều điểm kinh tế mới được khảo sát, người ta cũng thấy rằng nghề làm vườn còn chưa được phát triển. Những quan sát tại các hợp tác xã Tam Điệp (Gialai- Kontum) và Đạ Cộ (Lâm Đồng) v.v... giúp chúng tôi ước tính rằng bình quân diện tích vườn/hộ ở đây trên dưới 500m<sup>2</sup> song dường như không có các hình thức chuyên canh, thâm canh nào đáng kể, chủng loại trồng trọt giản đơn, có tính tự phát, tự nhiên và hiện nay lại đang bị ruộng hóa, chuyển sang trồng lúa (có thể là do việc trồng lúa trong vườn không bị tính thuế). Hiện trạng này có thể được lý giải bởi một số nguyên nhân như còn nhiều khó khăn về giống cây trồng, điều kiện về khí hậu và thời tiết v.v... Bên cạnh đó còn là do tâm lý “bóc lột” tự nhiên nhằm thúc lợi hơn là đầu tư thâm canh, khai thác mảnh vườn tồn lại khá phổ biến trong số lớn cư dân.

II - 2. Nhìn chung thu nhập của người lao động cũng như các hộ gia đình ở nhiều vùng kinh tế mới Tây Nguyên dù đã cao hơn khi người ta còn ở quê cũ song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tích lũy. Điểm nổi lên dễ nhìn thấy nhất là tổng thu nhập đó được dành hầu hết cho nhu cầu sinh hoạt thường ngày.

Trả lời cho câu hỏi “phần lớn thu nhập được sử dụng chủ yếu giành cho việc gì?” các hộ được hỏi đã trả lời như sau về chi dùng sản phẩm thu nhập của mình theo thứ tự ưu tiên (tỷ lệ phần trăm trên số hộ trả lời).

Hệ thống nhu cầu	Địa điểm 1	Địa điểm 2
Ăn	100	84,3
Mặc	97,6	80,7
Xây nhà	31,8	27,7
Cho con đi học	52,1	56,6
Chi tiêu lớn khác	19,0	8,6

Mỗi hộ gia đình từ 5 đến 6 người, kể cả dùng cho chăn nuôi, mỗi năm cần phải có từ 1,5 tấn đến 2 tấn lương thực. Đó là chưa tính đến các nhu cầu đột xuất hay các khó khăn bất chợt nảy sinh.

Như vậy, với mức thu bình quân trên dưới 350kg/người năm số lượng thực đòi ra phục vụ cho tích lũy chưa đáng kể. Và lại ở nhiều nơi người nông dân còn giữ một tập quán là khi thu hoạch khá thường để tiêu phí sản phẩm vào các nhu cầu hình thức chủ nghĩa, hoặc sử dụng thiếu kế hoạch, kém thiết thực, hoặc quá mức cần đến v.v... thành thử, sản phẩm có thể dùng để tích lũy dễ bị xâm phạm và còn ít ý nghĩa.

Với câu hỏi “hiện nay gia đình cần mua sắm những thứ gì?” các đối tượng phỏng vấn đã trả lời theo tỷ lệ như sau: Lương thực: 25,5%, quần áo: 24,2%, thuốc men: 27,6%. Về dự tính sử dụng tiền khi có điều kiện, ta cũng thu được mấy số liệu đáng chú ý: Làm nhà: 30,5%, mua đồ tiêu dùng: 21,5% v.v... Như thế, có thể nói rằng, bên cạnh việc thỏa mãn nhu cầu “ăn” thì nhu cầu “ở” và “mặc” cũng là những nhu cầu thiết yếu nhất. Chúng chiếm tỷ lệ lớn trong sử dụng thu nhập. Với tâm lý nhà nông, từ ngàn đời, ngôi nhà luôn giành được sự chú trọng đặc biệt. Người nông dân không chỉ làm nhà cho mình mà còn lo cho chủ yếu là con. Nhiều gia đình dù thu nhập tăng bao nhiêu chăng nữa cũng chỉ để dồn tích góp cho ngôi nhà. Các phỏng vấn chuyên khảo của chúng tôi cho thấy số lớn trong tổng thu nhập của nông dân là dành cho nhu cầu ăn, ở, tức là phục vụ trực tiếp cho sinh hoạt gia đình. Lượng sản phẩm còn lại đáp ứng cho các nhu cầu khác hoặc đem ra thị trường trao đổi rất ít ỏi

III - 3. Tìm hiểu vấn đề sử dụng thu nhập của nông dân kinh tế mới dành để đầu tư sản xuất là một khía cạnh đáng chú ý. Ở hai điểm cư dân trên người ta ghi nhận được tình hình sau: Tại điểm 1, xét về tỷ lệ giành thu nhập cho việc đầu tư tái sản xuất là gấp rưỡi tại điểm 2. Điều đáng chú ý là điểm quần cư 2 do được hình thành sớm hơn nên thuận lợi hơn về nhiều mặt, làm ăn và đời sống khá hơn hẳn điểm quần cư 1 nhưng tỷ lệ đầu tư cho tái sản xuất lại ít hơn. Sở dĩ như vậy là vì ở điểm 1, đời sống còn nhiều khó khăn nên người dân phải gắng đầu tư nhiều cho sản xuất. Bởi thu nhập hơn nên số lượng tuyệt đối giành đầu tư nhiều cho sản xuất chiếm tỷ lệ cao trong tổng thu nhập. Ngược lại, điểm định cư 2 có đời sống kinh tế xã hội ổn định, dễ chịu hơn, thu nhập khá hơn song đòi hỏi của điều kiện khách quan lao động chưa đạt trình độ cao nên số lượng tuyệt đối đầu tư cho sản xuất không lớn, do đó càng chiếm tỷ lệ thấp trong tổng thu nhập. Dù rằng các con số này chưa nói được gì nhiều nhưng vẫn có thể đi đến một nhận xét sơ bộ là: *Sự gia tăng thu nhập và đời sống khá đã không mang lại hiệu quả đầu tư cao hơn cho tái sản xuất.* Thực tế tại các khu kinh tế mới này chỉ ra rằng do kỹ thuật canh tác còn thấp kém, lạc hậu, nhất là do phương thức quản lý lỗi thời, bất hợp lý v.v... đã đưa đến tâm lý ngại đầu tư sản xuất trong nông thôn. Nhiều ví dụ rất cụ thể như: ruộng hợp tác xã là do hợp tác xã đầu tư hoặc gia đình đầu tư song hợp tác xã sẽ chi trả nhưng thông thường hợp tác xã lo không đủ nhất là về vốn nên các gia đình đành chỉ đầu tư thêm chút, ít dẫn đến không đạt hiệu quả như mong muốn. Mặt khác về số ruộng “xâm canh” thường được nông dân che dấu, làm trốn thuế, phần thì ngại đóng thuế, phần vì sợ hợp tác hóa nên đưa tới kết cục là nông dân không dám đầu tư nhiều vào ruộng đất.

Người nông dân gắn với ruộng đất như máu thịt. Ruộng đất không chỉ là mơ ước từ lâu đời mà còn là quyền lực thường trực của họ. Mặc dù thế, khi trả lời câu hỏi về “dự định chi tiêu lớn nếu có tiền” cũng chỉ có 6% tổng số hộ trả lời muốn mua thêm ruộng đất. Đương nhiên, không phải là càng nhiều số hộ muốn mua thêm ruộng đất thì có nghĩa là đã có sự định hướng tập trung ruộng đất vào số hộ làm ăn giỏi. Nhưng tỷ lệ nhỏ bé ấy không phải là điều lạc quan. Ở đâu cũng thế, bình nguyên hay cao nguyên,

dù với trình độ thâm canh cao, *sản xuất nông nghiệp chỉ có thể có sản phẩm hàng hóa trao đổi khi các hộ sản xuất khá có diện tích canh tác thích hợp và đủ lớn*. Tâm thế sản xuất hàng hóa chưa được phổ biến ở các cộng đồng cư dân mới với căn cứ hiển nhiên là mới có rất ít hộ sản xuất muốn dùng thu nhập của mình vào việc mua thêm ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác. Như trên đã nói, một nét đáng chú ý là tại các điểm cư dân kinh tế mới đó, nhìn chung trình độ kỹ thuật canh tác còn giản đơn, ít nhiều mang tính chất tự nhiên, thô sơ, bóc lột tài nguyên. Thực chất, lao động nông nghiệp trên các địa bàn ấy chưa đòi hỏi một hệ thống kỹ năng, kỹ xảo gì phức tạp và còn khá bị động trước tự nhiên, thành thử nhiều lúc nhiều nơi trở nên thiếu lao động, nhất là vào thời vụ. Nói chung các hộ gia đình vẫn tự lo liệu lấy công việc hoặc nhiều lắm là đổi công cho nhau. Chỉ có 23,5% số người được hỏi đã trả lời là họ có ý định thuê mướn người làm. Sở dĩ có tình trạng ấy có lẽ bởi vì ruộng đất chưa được tập trung vào các hộ sản xuất giỏi, các hộ chuyên.

Thực ra, con số 32,1% số người được hỏi đã trả lời là có dành ra một phần tiền của, sản phẩm thu nhập để đầu tư trở lại cho sản xuất không phải là một con số nhỏ bé. Nhưng vấn đề là ở chỗ, nhìn chung tại các điểm cư dân kinh tế mới được khảo sát còn thiếu một định hướng trong đầu tư. Ngoài các chi phí chủ yếu là phân bón, thuốc trừ sâu v.v... các chi phí khác còn rất ít ỏi và thừa thớt, nhất là những chi phí cho hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật, mua sắm máy móc v.v...

Chúng tôi cho rằng, *chính vì thiếu một định hướng tích cực, đúng đắn trong tổ chức sản xuất, trước tiên là đầu tư sản xuất - mà trên thực tế, nền sản xuất ở nhiều cộng đồng kinh tế mới còn ở thể đóng kín, chưa thể vươn ra khỏi trật tự cũ đã lỗi thời với tính chất là nền kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc*.

IV - Trên cơ sở khảo sát mấy điểm cư dân, kết hợp với so sánh tham chiếu các số liệu tại nhiều khu kinh tế mới khác ở Tây Nguyên, chúng ta ghi nhận và thật sự phấn khởi thấy rằng sản xuất ở nhiều cộng đồng kinh tế mới đã tạo ra được những nguồn thu nhập khá. Cùng với sự ổn định của đời sống mọi mặt, nguồn thu nhập tại các cộng đồng cư dân đó đang có xu hướng tăng thêm. Vấn đề đặt ra là để cho các khu kinh tế mới sớm trở thành các vùng sản xuất nông sản hàng hóa, cần định hướng việc sử dụng nguồn thu nhập của các hộ gia đình một cách hợp lý nhất, có hiệu quả nhất trong hoàn cảnh hiện nay. Trước hết, cần phải vạch ra được một chiến lược đầu tư sản xuất thích đáng. Trong đó, tỷ trọng cần thiết phải được giành cho ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, có các hình thức khuyến khích các hộ làm ăn giỏi. Chẳng hạn, như tập trung ruộng đất cho vay vốn với lãi suất ưu tiên v.v... sử dụng có hiệu quả nhất năng lực quản lý sản xuất nông nghiệp tại cơ sở. Đây là một vấn đề mang tính cấp thiết nhằm giúp cho các cộng đồng cư dân trẻ này không lặp lại một cách máy móc và đáng tiếc tất cả mọi bước đi cũ của nông thôn nông nghiệp chúng ta trong vài chục năm nay.